

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau một ngày giằng co trong vùng 1,842 – 1,856, VN-Index kết phiên tại mốc 1,853.70 điểm, tăng nhẹ hơn 5 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dầu khí tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Ô tô & phụ tùng... Ở chiều ngược lại, ngành Công nghệ thông tin giảm hơn 1%. Về giao dịch của khối ngoại, khối này bán ròng trên sàn HSX, HNX và mua ròng nhẹ trên sàn UPCOM. VN-Index có thể tiếp tục trở về kháng cự cũ quanh ngưỡng 1,875 trong ngắn hạn, tuy nhiên với thanh khoản còn yếu như hiện tại thì nhịp hồi phục sẽ đi kèm rung lắc.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đồng loạt tăng theo diễn biến của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 08/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+5.45** điểm, đóng cửa tại **1853.7** điểm. HNX-Index **+6.65** điểm, đóng cửa tại **300.39** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BSR (+0.93)**, **VIC (+0.65)**, **VPL (+0.62)**, **VCB (+0.53)**, **GAS (+0.52)**.
- Kéo chỉ số giảm: **LPB (-0.44)**, **FPT (-0.39)**, **TCX (-0.26)**, **MCH (-0.22)**, **GEE (-0.16)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,770** tỷ đồng, tăng **22.67%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,227 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 13.55 điểm. Thị trường có **172** mã tăng, 76 mã tham chiếu, **128** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-546.94** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **PNJ (-215.29 tỷ)**, **MSN (-184.52 tỷ)**, **VHM (-131.67 tỷ)**, **VPB (-123.57 tỷ)**, **TCB (-112.32 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -48.78 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.66%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - DCM (+4.42%)** ([Link báo cáo](#))
 - BSR (+3.51%)** ([Link báo cáo](#))
 - VCI (+2.01%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.47%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - DPM (+6.84%)** ([Link báo cáo](#))
 - DIG (+2.94%)** ([Link báo cáo](#))
 - PC1 (+2.55%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.66%	0.47%	0.29%	0.13%
1 tuần	-1.06%	-2.48%	-0.72%	-0.74%
1 tháng	-0.23%	-1.39%	1.91%	1.21%
3 tháng	-2.03%	-5.98%	5.53%	3.49%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,853.70	300.39	128.01
% 1D	0.29%	2.26%	0.49%
GTKL (tỷ VND)	14,770	1,324	406
%1D	22.67%	17.16%	4.83%
GDNN (tỷ VND)	-546.94	-48.78	17.19

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	123.74	PNJ	-215.29
MBB	100.48	MSN	-184.52
VIC	66.67	VHM	-131.67
MWG	42.52	VPB	-123.57
CTG	33.60	TCB	-112.32

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,504	-0.45%	0.85%
FTSE100	10,498	-1.58%	0.18%
Eurostoxx	6,185	-2.38%	-1.42%
Shanghai	3,971	-0.49%	-3.44%
Nikkei	66,819	-2.11%	-4.94%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

Hàng hóa

	Giá trị	%
Giá dầu Brent	78.80	6.26%
Giá vàng	4,057	-1.19%

Tỷ giá

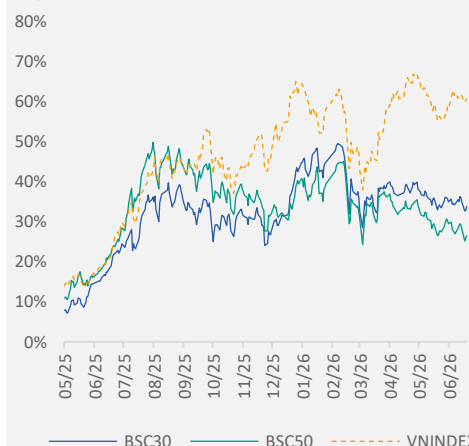
USD/VND	26,294	
EUR/VND	29,989	-0.05%
JPY/VND	162	-0.24%

Lãi suất

LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.4%	0.23%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	25.10	3.51%	0.93	12.73
VIC	220.70	0.18%	0.65	1.94
VPL	84.00	1.94%	0.62	0.75
VCB	61.60	0.49%	0.53	2.06
GAS	74.80	1.36%	0.52	0.65

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	134.70	9.96%	3.18	0.01
NVB	15.00	2.04%	0.36	1.37
PVS	36.70	1.94%	0.22	1.37
CEO	14.50	3.57%	0.18	6.82
KSF	78.00	0.39%	0.17	0.14

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HAS	8.88	6.99%	0.00
BFC	56.70	6.98%	0.47
HSL	8.92	6.95%	2.36
TVS	15.45	6.92%	0.69
C32	17.15	6.85%	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
THD	134.70	9.96%	0.01
SJ1	17.30	8.13%	0.00
SVN	2.70	8.00%	0.75
TTC	9.70	7.78%	0.00
SMT	11.20	7.69%	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LPB	53.10	-1.30%	-0.44	1.68
FPT	72.10	-1.50%	-0.39	7.97
TCX	44.30	-1.01%	-0.26	2.10
MCH	136.80	-0.58%	-0.22	0.19
GEE	84.80	-1.40%	-0.16	0.77

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

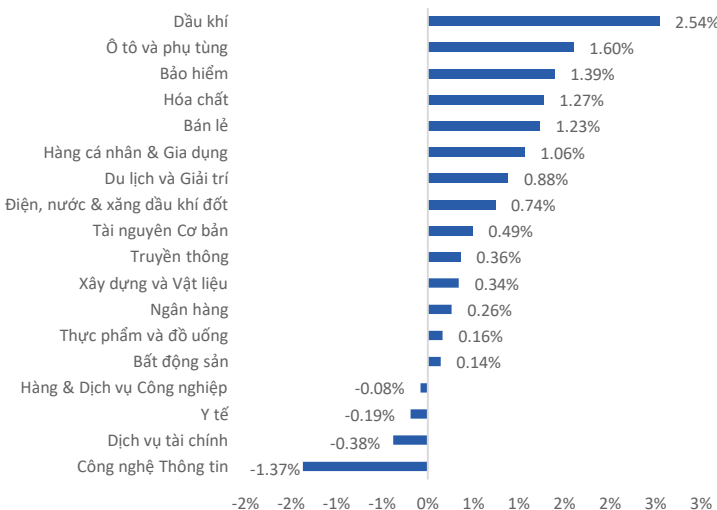
	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	22.00	-1.35%	-0.18	11.24
IDC	40.00	-1.72%	-0.16	1.13
DHT	63.00	-2.63%	-0.09	0.00
HUT	15.20	-0.65%	-0.06	1.21
PGS	49.90	-3.67%	-0.06	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

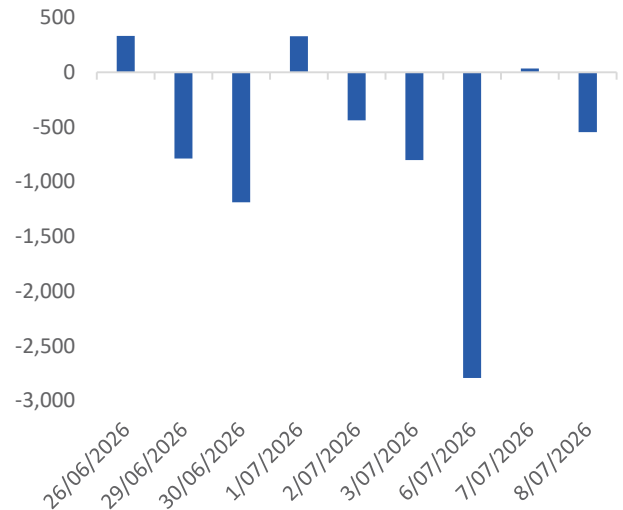
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VPG	2.26	-7.00%	0.40
CLW	51.30	-6.56%	0.00
PNC	29.90	-5.08%	0.00
VCF	297.00	-4.16%	0.00
TCR	2.20	-3.93%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BTW	61.40	-9.57%	0.00
MAC	12.20	-8.96%	0.00
SSM	4.20	-8.70%	0.00
SHE	6.60	-8.33%	0.00
PHN	51.00	-8.11%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	78.8	1.7%	1.1	115,712	377.9	5,552	14.2	113.0	48.9%	Link
KBC	Bất động sản	28.9	0.2%	1.0	27,170	29.5	1,714	16.8	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	21.0	0.2%	1.1	23,567	64.0	1,077	19.5	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	14.4	0.7%	1.3	14,368	134.1	607	23.7	28.2	6.1%	Link
VHM	Bất động sản	150.0	-0.1%	1.4	616,112	594.4	15,766	9.5	132.6	7.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.1	-1.5%	0.5	123,603	576.1	5,690	12.7	124.4	27.8%	Link
BSR	Dầu khí	25.1	3.5%	0.0	125,683	320.4	2,612	9.6	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	36.7	1.9%	1.1	18,769	61.7	3,781	9.7	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.2	-1.4%	1.2	30,455	235.1	1,382	20.4		34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.2	0.2%	1.2	68,030	657.0	2,152	12.6		31.3%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	25.4	2.0%	1.0	29,267	414.7	1,314	19.3		18.1%	Link
DCM	Hóa chất	36.7	4.4%	1.0	19,403	186.0	4,413	8.3	53.3	6.9%	Link
DGC	Hóa chất	46.6	1.5%	1.1	17,679	13.2	6,819	6.8	96.7	4.5%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	0.4%	0.8	131,760	210.7	2,802	8.1	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	34.5	0.7%	1.0	267,960	342.1	4,906	7.0	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.6	-0.5%	1.1	137,895	313.5	3,482	7.9	32.7	21.4%	Link
MBB	Ngân hàng	26.0	1.0%	0.9	209,430	526.4	3,442	7.6	32.4	22.1%	Link
MSB	Ngân hàng	16.0	-0.9%	0.9	49,920	97.6	1,884	8.5	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	70.9	0.1%	0.9	133,662	202.3	2,454	28.9		11.5%	Link
TCB	Ngân hàng	33.8	-0.3%	1.0	239,161	523.7	3,677	9.2	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.3	0.6%	1.0	45,217	223.5	2,661	6.1	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	61.6	0.5%	0.9	514,710	126.6	4,301	14.3	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	16.3	0.0%	0.7	55,315	187.4	2,231	7.3	23.0	4.0%	Link
VPB	Ngân hàng	27.8	0.5%	1.0	220,166	678.2	3,314	8.4	36.5	24.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23.2	0.4%	1.0	195,877	305.4	2,499	9.3	32.2	21.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.7	1.7%	1.0	9,445	42.6	679	17.2	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	18.0	-0.3%	1.0	7,737	25.2	3,184	5.6	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	69.0	0.6%	1.1	100,766	746.5	3,266	21.1	100.4	24.3%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.7	1.1%	0.7	116,411	205.7	4,914	11.3	78.0	48.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	39.5	0.13%	1.0	8,725	10.1	2,914	13.5	23.1%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	116.4	-0.51%	0.9	20,814	63.9	5,113	22.8	31.5%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	60.4	1.51%	1.0	44,836	19.0	3,977	15.2	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.3	2.94%	1.1	9,756	131.9	1,003	12.2	1.7%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.1	1.68%	1.2	15,344	97.8	183	66.1	18.6%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	14.9	1.71%	1.1	3,423	16.9	2,441	6.1	1.0%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	19.0	1.60%	1.1	7,732	41.0	1,635	11.6	16.9%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	40.0	-1.72%	1.1	15,180	45.2	4,899	8.2	15.6%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.8	0.58%	1.0	12,516	61.1	1,599	16.1	40.5%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	49.9	0.40%	0.9	12,081	2.1	5,392	9.3	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	21.5	1.18%	0.9	3,861	8.3	1,309	16.4	1.2%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	14.1	1.08%	1.1	12,815	50.0	259	54.3	10.2%	1.9%	Link
VIC	Bất động sản	220.7	0.18%	1.3	1,700,721	427.9	1,506	146.5	3.2%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	27.1	-1.10%	1.1	61,466	133.3	3,025	8.9	11.9%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.2	0.37%	1.0	6,335	6.3	1,774	15.3	36.5%	13.2%	Link
PLX	Dầu khí	35.3	1.00%	1.0	44,788	78.2	1,400	25.2	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	32.6	-0.15%	0.9	18,094	246.8	2,139	15.2	9.8%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	27.8	-2.12%	1.1	10,577	44.9	1,066	26.0	24.7%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	22.0	-1.35%	1.2	22,021	248.7	1,741	12.6	0.6%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	74.8	1.36%	1.1	180,489	48.8	4,808	15.6	2.0%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.7	0.00%	1.2	45,097	191.5	1,122	13.1	4.7%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.2	-0.53%	0.5	29,401	22.9	4,224	11.2	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	138.9	-0.57%	1.0	106,827	423.5	3,287	42.3	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.9	-1.53%	1.3	37,815	259.9	1,139	25.4	7.2%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.4	1.84%	1.1	33,011	96.1	4,457	17.4	40.4%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.9	0.19%	0.9	9,775	21.5	6,749	7.7	10.1%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.5	2.37%	1.0	10,054	49.5	2,211	8.8	12.9%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.8	1.27%	0.8	10,976	8.8	2,908	21.9	3.9%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	52.0	2.36%	1.0	26,610	1289.7	7,093	7.3	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.1	0.25%	0.9	2,365	21.7	2,181	9.2	48.0%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.7	0.00%	1.0	2,407	9.7	3,269	5.7	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	24.2	6.84%	0.8	16,454	293.1	1,868	13.0	3.7%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	31.5	0.16%	1.2	126,000	34.3	1,572	20.0	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	20.3	0.50%	1.2	37,813	60.9	401	50.6	2.2%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	53.1	-1.30%	0.5	158,625	89.1	3,738	14.2	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	13.4	1.91%	0.6	28,820	42.1	2,187	6.1	1.2%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.4	0.00%	0.7	34,759	46.9	1,395	8.1	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.1	0.83%	1.1	5,957	19.5	313	38.7	4.5%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	19.8	-2.47%	1.1	5,259	27.5	3,992	5.0	3.1%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.0	0.17%	0.5	10,927	23.6	549	54.6	2.7%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.2	-0.11%	0.5	60,537	23.0	3,754	12.6	58.7%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.9	1.90%	0.9	12,337	8.3	6,662	8.8	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	147.0	-1.74%	0.4	12,034	21.5	15,218	9.7	81.6%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	71.0	-0.98%	1.0	7,939	33.2	7,565	9.4	46.4%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	85.5	1.66%	1.0	9,780	32.8	5,489	15.6	4.3%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	33.9	-1.74%	1.0	4,014	11.0	3,213	10.5	18.6%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.2	0.00%	0.9	6,128	31.5	1,238	9.1	9.6%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.2	2.55%	1.0	9,110	62.8	2,838	7.8	8.7%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.7	0.98%	0.9	13,350	75.5	6,432	3.2	2.1%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.0	0.00%	1.1	19,279	6.9	2,896	14.9	1.0%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>